

Số: 414 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3573/STNMT-NBĐ&BĐKH ngày 30/5/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến các nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An để nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên nước. Thông qua công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để tuyên truyền cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiểu rõ về Luật tài nguyên nước.

- Định hướng cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước, tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa luật và các văn bản dưới luật bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phân định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động triển khai thi hành Luật trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thống nhất Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước từ Trung ương đến địa phương; Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật và tổ chức tuyên truyền đạt hiệu quả cao.

- Việc triển khai kế hoạch phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo kịp thời và có hiệu quả. Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, chủ động phát huy tối đa năng lực và các điều kiện để hoàn thành kế hoạch đảm bảo chất lượng, theo đúng thời gian, tiến độ đã đề ra.

Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước sẽ được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

- Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại các địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Cục Quản lý Tài nguyên nước, Vụ pháp chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối tượng tham dự: đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; cán bộ, công chức Sở Tài nguyên và Môi trường; lãnh đạo UBND và cán bộ, công chức phòng Tài nguyên và Môi trường của UBND cấp huyện; Chủ tịch và công chức được phân công thuộc UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 (sau khi Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật ở trung ương được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức).

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Nội dung:

+ Đăng tải toàn văn Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang website của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương;

+ Thông qua các chương trình phát thanh- truyền hình, qua các cuộc họp để triển khai giới thiệu, phổ biến nội dung, tinh thần, ý nghĩa của Luật tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các địa phương, tới mọi tầng lớp nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2024 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

d. Cung cấp tài liệu văn bản Luật

- Nội dung: Cung cấp tài liệu tuyên truyền, phổ biến các nội dung Luật Tài nguyên nước năm 2023 cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về lĩnh vực tài nguyên nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

a) Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước, gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian và nội dung thực hiện: Trước ngày 31/12/2024.

b) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản đã ban hành phù hợp với Luật Tài nguyên nước và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện:

+ Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu ban hành.

+ Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng ban chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, ban hành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

3. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

- Nội dung: Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước của các Bộ, ngành Trung ương được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải chủ trì tham gia ý kiến đối với các nhiệm vụ do bộ, ngành chủ quản xây dựng.

- Thời gian: Từ năm 2024 đến năm 2026.

4. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Các Sở, ban, ngành của tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước, các nhiệm vụ sau đây và các nhiệm vụ khác giao trong Luật; cụ thể *(có Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ kèm theo)*.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều 23, Khoản 3 Điều 26, Khoản 3 Điều 53, Khoản 2 Điều 80 và các nội dung khác trong Luật Tài nguyên nước.

c) UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều 23, Khoản 3 Điều 26, Khoản 4 Điều 53 Khoản 3 Điều 80 và các nội dung khác trong Luật Tài nguyên nước

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại các địa phương.

- Chủ trì tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chịu trách nhiệm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Xuất bản tài liệu tuyên truyền, phổ biến các nội dung Luật Tài nguyên nước năm 2023.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi

bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn đa dạng các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông; xuất bản tài liệu; nâng cao nhận thức của cộng đồng về nội dung của cuộc vận động; phát huy hệ thống đài truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn đảm bảo công tác tuyên truyền hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Tăng cường lồng ghép trong các chuyên trang, chuyên mục, chương trình Toạ đàm, bản tin Thời sự để phổ biến Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước, văn bản của tỉnh về triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và những nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước bằng nhiều hình thức khác nhau đến mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên phản ánh tình hình tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc trách nhiệm đảm bảo ngân sách theo quy định hiện hành.

7. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật Tài nguyên nước, các văn bản dưới Luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản dưới Luật tại cấp huyện, cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật của cơ quan, đơn vị về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, tổng hợp.

- Chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn một cách kịp thời, có hiệu quả.

9. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

10. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024, UBND cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn quản lý và Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi.

11. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh căn cứ Luật Tài nguyên nước chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các cấp chính quyền thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, truyền thông, vận động, tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác triển khai thi hành Luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách năm đã được phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai luật Tài nguyên nước. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung phù hợp. ✓

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Tổ chức CT-XH và đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH Nghệ An;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, NN (V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 414 /KH-UBND ngày 03 /6/2024)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 7 Điều 7
2	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 10
3	Tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 5 Điều 22
4	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 3 Điều 23; điểm d khoản 6 Điều 23

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
5	Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 7 Điều 24
6	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và UBND các huyện, thành, thị	Khoản 2 Điều 26
7	Xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 5 Điều 27

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp			
8	Tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 4 Điều 31
9	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất. Kế hoạch phải ban hành trong thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 7 Điều 31
10	Căn cứ kịch bản nguồn nước và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và công bố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 6 Điều 35
11	Tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sử dụng các nguồn nước mặt, nước dưới đất và các công trình cấp nước dự phòng hiện có trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước bảo đảm nước cấp cho	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương và UBND các huyện, thành, thị	Điểm d khoản 2 Điều 36; Khoản 9 Điều 38

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng nước thiết yếu khác; chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu nước trên địa bàn. lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối.			
12	Xem xét, thẩm định trình phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa;	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Điểm b khoản 8 Điều 38
13	Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Xây dựng; - Sở Y tế; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4 Điều 43
14	Rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, chống thất thoát, lãng phí nước và bảo đảm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Điểm b khoản 2 Điều 44



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	lưu thông của dòng chảy trong hệ thống công trình, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước; chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả.			
15	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Điểm b khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 51
16	Có kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng theo quy định của pháp luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Công Thương; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4 Điều 59
17	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Khoản 6 Điều 63

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
18	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6 Điều 86
19	Quyết định ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công thương, Y tế, Giao thông vận tải; các sở ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 3 Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 80
20	Xuất bản tài liệu tuyên truyền triển khai luật tài nguyên nước và các quy định dưới luật	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	